

Số: 185 /TTr-UBND

Quảng Trách, ngày 17 tháng 10 năm 2022

**TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị thông qua Nghị quyết phân bổ chi tiết danh mục công trình, dự án sử dụng vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia: Giảm nghèo bền vững và Xây dựng nông thôn mới**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện.

Thực hiện chương trình, nội dung, kế hoạch của Thường trực HĐND huyện về tổ chức kỳ họp chuyên đề (kỳ họp thứ 6), HĐND huyện khóa XX, nhiệm kỳ 2021 - 2025, UBND huyện đã dự thảo Nghị quyết phân bổ chi tiết danh mục công trình, dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia: Giảm nghèo bền vững và Xây dựng nông thôn mới.

UBND huyện kính đề nghị HĐND huyện xem xét thông qua Nghị quyết nói trên, với các nội dung như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Căn cứ tại Điều 2 của các Quyết định số 2237/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 và Quyết định số 2322/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình quy định: "*Giao UBND các huyện:*

*- Trình Hội đồng nhân dân huyện thông qua về phân bổ chi tiết danh mục công trình, dự án cho các đơn vị, địa phương trực thuộc, theo quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về xây dựng và các văn bản hướng dẫn của chương trình. Trong đó: đảm bảo tỷ lệ số lượng dự án đầu tư thực hiện theo cơ chế đặc thù tối thiểu 10% số lượng dự án đầu tư của Chương trình."*

Vì vậy, thẩm quyền phân bổ chi tiết danh mục công trình, dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia: Giảm nghèo bền vững và Xây dựng nông thôn mới là Hội đồng nhân dân huyện.

**II. CĂN CỨ PHÁP LÝ**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 13/6/2019 và Nghị định số 40/2020/NĐ-CP

ngày 04/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc Hội khóa XV phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc Hội khóa XV phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính Phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 29/2022/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 của HĐND tỉnh Ban hành quy định Cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 2237/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững;

Căn cứ Quyết định số 2322/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Công văn số 2494/KHĐT-TH ngày 09/9/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lập và giao kế hoạch thực Chương trình Mục tiêu Quốc gia: Xây dựng nông thôn mới và Giảm nghèo bền vững hàng năm.

### **III. NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN**

## 1. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:

**1.1. Tổng nguồn vốn giai đoạn 2021-2025: 97.105 triệu đồng.**

*Trong đó:*

+ Ngân sách Trung ương: 73.935 triệu đồng.

+ Ngân sách địa phương: 23.170 triệu đồng.

**1.2. Tổng nguồn vốn năm 2022: 22.547 triệu đồng.**

*Trong đó:*

+ Ngân sách Trung ương: 21.239 triệu đồng.

+ Ngân sách địa phương: 1.308 triệu đồng.

## 2. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững:

**2.1. Tổng nguồn vốn phân bổ giai đoạn 2021-2025: 26.600 triệu đồng.**

*Trong đó:*

+ Ngân sách Trung ương: 15.000 triệu đồng.

+ Ngân sách địa phương: 11.600 triệu đồng.

**2.2. Tổng nguồn vốn phân bổ năm 2022: 6.000 triệu đồng.**

*Trong đó:*

+ Ngân sách Trung ương: 6.000 triệu đồng.

## IV. PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ CHI TIẾT

### 1. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

- Tổng số công trình, dự án giai đoạn 2021-2025: 06 công trình, với số vốn: 26.600 triệu đồng

- Tổng số công trình, dự án năm 2022: 05 công trình, với số vốn: 6.000 triệu đồng

- Tổ chức thực hiện: UBND xã/BQL làm chủ đầu tư để tổ chức thực hiện.

### 2. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

- Tổng số công trình, dự án giai đoạn 2021-2025: 45 công trình, với số vốn: 97.105 triệu đồng.

- Tổng số công trình, dự án năm 2022: 26 công trình, với số vốn: 22.547 triệu đồng.

- Tổ chức thực hiện: UBND xã/BQL làm chủ đầu tư để tổ chức thực hiện  
(Chi tiết có phụ lục 01; 02 kèm theo)

### 3. Thực hiện theo cơ chế đặc thù

Các công trình, dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù thực hiện theo Quyết định số 2737/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành danh mục loại dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh giai đoạn

2021-2025 được áp dụng cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng theo Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính Phủ.

### V. NỘI DUNG DỰ THẢO CỦA NGHỊ QUYẾT:

Dự thảo Nghị quyết gồm 04 Điều, trong đó:

**Điều 1.** Thông qua Nghị quyết phân bổ chi tiết danh mục công trình, dự án sử dụng vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia: Giảm nghèo bền vững và Xây dựng nông thôn mới.

**Điều 2.** Quy định các công trình, dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù.

**Điều 3.** Tổ chức thực hiện Nghị quyết.

**Điều 4.** Quy định hiệu lực của Nghị quyết.

*(Có Dự thảo Nghị quyết kèm theo)*

UBND huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các Ban của HĐND huyện;
- Các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND huyện;
- Lưu: VT, TCKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Phan Văn Thanh**

**PHỤ LỤC 01: DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐẦU TƯ 02 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**



TT	Tên công trình, dự án	Khởi công - Hoàn thành	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn giai đoạn 2021-2025						Ghi chú
						Tổng cộng	Trong đó					
							Vốn CT MTQG NTM	Vốn CT MTQG giảm nghèo bền vững	NS huyện	Vốn lồng ghép các chương trình, dự án khác	Vốn ngân sách xã	
<b>A</b>	<b>CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG</b>											
	<b>Xã Phù Hóa</b>				<b>26.600</b>	<b>26.600</b>		<b>15.000</b>	<b>600</b>	<b>8.900</b>	<b>2.100</b>	
1	Đường nối cầu vượt lũ đi liên xã, xã Phù Hoá	2023-2025	Xã Phù Hóa	UBND xã Phù Hóa	14.500	14.500	5.000	600	8.900			
2	Xây dựng chợ Lèn Rồng, xã Phù Hoá	2022-2023	Xã Phù Hóa	UBND xã Phù Hóa	4.500	4.500	3.000			1.500		
3	Cứng hóa tuyến đường nội đồng thôn Trường Long đi thôn Trường Xuân, xã Phù Hóa	2022-2023	Xã Phù Hóa	UBND xã Phù Hóa	2.200	2.200	2.000			200		
4	Bê tông hóa các tuyến đường nội đồng thôn Hậu Thành, Phú Cường, Trường Long, xã Phù Hóa	2022-2023	Xã Phù Hóa	UBND xã Phù Hóa	3.000	3.000	2.800			200		
5	Bê tông hóa đường nội đồng thôn Trường Xuân, xã Phù Hóa	2022-2023	Xã Phù Hóa	UBND xã Phù Hóa	1.600	1.600	1.400			200		
6	Bê tông hóa Kênh mương thôn Phú Cường, xã Phù Hóa	2022-2023	Xã Phù Hóa	UBND xã Phù Hóa	800	800	800					
<b>B</b>	<b>CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI</b>											
	<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>97.105</b>	<b>97.105</b>	<b>73.935</b>		<b>1.900</b>	<b>3.500</b>	<b>15.188</b>	<b>2.582</b>
<b>I</b>	<b>Xã Quảng Xuân</b>				<b>4.200</b>	<b>4.200</b>	<b>2.767</b>				<b>860</b>	<b>573</b>
1	Xây dựng nhà văn hóa thôn Thanh Lương, xã Quảng Xuân	2022-2023	Thôn Thanh Lương	UBND xã Quảng Xuân	2.000	2.000	1.350			390	260	
2	Xây dựng nhà văn hóa thôn Thanh Bình, xã Quảng Xuân	2023-2024	Thôn Thanh Bình	UBND xã Quảng Xuân	2.200	2.200	1.417			470	313	

TT	Tên công trình, dự án	Khởi công - Hoàn thành	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn giai đoạn 2021-2025						Ghi chú	
						Tổng cộng	Trong đó						
							Vốn CT MTQG NTM	Vốn CT MTQG giảm nghèo bền vững	NS huyện	Vốn lồng ghép các chương trình, dự án khác	Vốn ngân sách xã		Nhân dân đóng góp
<b>II</b>	<b>Xã Quảng Thạch</b>				<b>8.310</b>	<b>8.310</b>	<b>7.330</b>				<b>268</b>	<b>712</b>	
1	Xây dựng nhà văn hóa thôn 4, xã Quảng Xuân	2022-2023	Thôn 4	UBND xã Quảng Thạch	1.420	1.420	1.220				58	142	
2	Xây dựng nhà văn hóa thôn 8 và cải tạo nhà văn hóa thôn 1, 2 và 5, xã Quảng Xuân	2022-2023	Thôn 8, 1, 2, 5	UBND xã Quảng Thạch	1.490	1.490	1.330				20	140	
3	Kiên cố hóa các tuyến đường giao thông tại các thôn ( 3, 7, 8), xã Quảng Thạch	2022-2023	Thôn 3, 7, 8	UBND xã Quảng Thạch	3.000	3.000	2.620				80	300	
5	Xây dựng nhà văn hóa thôn 7, xã Quảng Thạch	2023-2024	Thôn 7	UBND xã Quảng Thạch	1.300	1.300	1.170					130	
6	Nâng cấp tuyến đường nội đồng xã Quảng Thạch ( Tuyến cửa ông Đề đi đồng thôn 2, thôn 4)	2023-2025	Thôn 7	UBND xã Quảng Thạch	1.100	1.100	990				110		
<b>III</b>	<b>Xã Quảng Tùng</b>				<b>2.767</b>	<b>2.767</b>	<b>2.767</b>						
1	Bê tông kênh tưới tiêu đồng Đại Lộ, đồng Cây Sim, thôn Di Lộc, xã Quảng Tùng	2022-2024	Thôn Di Lộc	UBND xã Quảng Tùng	1.567	1.567	1.567						
2	Bê tông kênh tưới tiêu đồng Nương, Phúc Tây, thôn Phúc Kiều, xã Quảng Tùng	2023-2025	Thôn Phúc Kiều	UBND xã Quảng Tùng	1.200	1.200	1.200						
<b>IV</b>	<b>Xã Quảng Lưu</b>				<b>7.000</b>	<b>7.000</b>	<b>2.767</b>			<b>3.500</b>	<b>733</b>		
1	Xây dựng nhà lớp học 2 tầng, 8 phòng học bộ môn Trường Tiểu học Quảng Lưu	2022-2024	Xã Quảng Lưu	UBND xã Quảng Lưu	7.000	7.000	2.767			3.500	733		
<b>V</b>	<b>Xã Quảng Đông</b>				<b>3.000</b>	<b>3.000</b>	<b>2.767</b>				<b>233</b>		

TT	Tên công trình, dự án	Khởi công - Hoàn thành	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn giai đoạn 2021-2025						Ghi chú
						Tổng cộng	Trong đó					
							Vốn CT MTQG NTM	Vốn CT MTQG giảm nghèo bền vững	NS huyện	Vốn lồng ghép các chương trình, dự án khác	Vốn ngân sách xã	
1	Cải tạo nhà lớp học 2 tầng Trường Mầm non Quảng Đông - Khu vực 19/5 và làm rạp mát Trường Mầm non Quảng Đông - Khu vực tái định cư	2022-2023	Xã Quảng Đông	UBND xã Quảng Đông	1.300	1.300	1.200				100	
2	Xây dựng nhà văn hóa thôn Đông Hưng, xã Quảng Đông	2022-2024	Thôn Đông Hưng	UBND xã Quảng Đông	1.700	1.700	1.567				133	
<b>VI</b>	<b>Xã Quảng Hợp</b>				<b>7.330</b>	<b>7.330</b>	<b>7.330</b>					
1	Kiến cố hóa kênh cấp 1 trạm bơm điện thôn Thanh Xuân, xã Quảng Hợp	2022-2023	Thôn Thanh Xuân	UBND xã Quảng Hợp	2.600	2.600	2.600					
2	Bê tông hóa kênh cấp 1 chòm 2 thôn Hợp Phú, xã Quảng Hợp	2022-2023	Thôn Hợp Phú	UBND xã Quảng Hợp	840	840	840					
3	Quy hoạch chung xây dựng xã Quảng Hợp	2023-2025	Xã Quảng Hợp	UBND xã Quảng Hợp	200	200	200					
4	Đường bê tông thôn Hợp Bàn, xã Quảng Hợp	2023-2025	Xã Quảng Hợp	UBND xã Quảng Hợp	3.690	3.690	3.690					
<b>VII</b>	<b>Xã Quảng Kim</b>				<b>8.730</b>	<b>8.730</b>	<b>7.330</b>				<b>400</b>	
1	Nâng cấp sửa chữa kênh tưới Cồn Ràng, đập lưu Trúc Khê, xã Quảng Kim	2022-2023	Quảng Kim	UBND xã Quảng Kim	1.200	1.200	1.200					
2	Nâng cấp sửa chữa mương thoát nước chống ngập úng thôn 1, 2 xã Quảng Kim	2022-2023	Thôn 1, 2	UBND xã Quảng Kim	2.300	2.300	2.100				200	
3	Cứng hóa các tuyến đường nội thôn 1, thôn 2 xã Quảng Kim	2023-2025	Thôn 1, 2	UBND xã Quảng Kim	2.230	2.230	2.030				200	
4	Xây dựng nhà hiệu bộ trường THCS xã Quảng Kim	2023-2025	Thôn Hùng Sơn, thôn 5	UBND xã Quảng Kim	3.000	3.000	2.000		1.000			

TT	Tên công trình, dự án	Khởi công - Hoàn thành	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn giai đoạn 2021-2025						Ghi chú
						Tổng cộng	Trong đó					
							Vốn CT MTQG NTM	Vốn CT MTQG giảm nghèo bền vững	NS huyện	Vốn lồng ghép các chương trình, dự án khác	Vốn ngân sách xã	
<b>VIII</b>	<b>Xã Cảnh Hóa</b>				<b>18.000</b>	<b>18.000</b>	<b>7.330</b>				<b>9.770</b>	
1	Cứng hóa tuyến đường nội đồng thôn Vịnh Thọ xã Cảnh Hóa	2022-2023	Thôn Vịnh Thọ	UBND xã Cảnh Hóa	1.500	1.500	1.300				200	
2	Các tuyến đường nội đồng thôn Thượng Thọ, xã Cảnh Hoá	2023-2024	Thôn Thượng Thọ	UBND xã Cảnh Hóa	4.500	4.500	2.000				2.500	
3	Nâng cấp các tuyến đường nội vùng tại thôn Cấp Sơn, xã Cảnh Hoá	2022-2023	Xã Cảnh Hóa	UBND xã Cảnh Hóa	4.500	4.500	2.200				2.300	
4	Nhà văn hóa xã Cảnh Hóa	2023-2024	Thôn Cấp Sơn	UBND xã Cảnh Hóa	4.000	4.000	930				3.070	
5	Nhà văn hóa thôn Tân Thị, xã Cảnh Hoá	2023-2025	Thôn Tân Thị	UBND xã Cảnh Hóa	3.500	3.500	900		900		1.700	
<b>IX</b>	<b>Xã Quảng Phương</b>				<b>3.073</b>	<b>3.073</b>	<b>2.767</b>				<b>210</b>	<b>96</b>
1	Nâng cấp các tuyến đường lầy lội thôn Đông Dương, xã Quảng Phương	2022-2023	Thôn Đông Dương	UBND xã Quảng Phương	973	973	885				60	28
2	Kiên cố hóa tuyến kênh nội đồng thôn Hương Phương, xã Quảng Phương	2023-2024	Thôn Hương Phương	UBND xã Quảng Phương	700	700	628				50	22
3	Kiên cố hóa kênh mương Bàu Sen, thôn Pháp Kệ, xã Quảng Phương	2024-2025	Thôn Pháp Kệ	UBND xã Quảng Phương	700	700	627				50	23
4	Kiên cố hóa kênh mương nội đồng thôn Tô Xá, xã Quảng Phương.	2025-2025	Thôn Tô Xá	UBND xã Quảng Phương	700	700	627				50	23
<b>X</b>	<b>Xã Quảng Thanh</b>				<b>4.200</b>	<b>4.200</b>	<b>2.767</b>				<b>717</b>	<b>716</b>
1	Xây dựng nhà văn hóa thôn Phù Ninh và nâng cấp sân thể thao xã Quảng Thanh	2022-2024	Thôn Phù Ninh	UBND xã Quảng Thanh	4.200	4.200	2.767				717	716

TT	Tên công trình, dự án	Khởi công - Hoàn thành	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn giai đoạn 2021-2025						Ghi chú	
						Tổng cộng	Trong đó						
							Vốn CT MTQG NTM	Vốn CT MTQG giảm nghèo bền vững	NS huyện	Vốn lồng ghép các chương trình, dự án khác	Vốn ngân sách xã		Nhân dân đóng góp
<b>XI</b>	<b>Xã Liên Trường</b>				<b>3.250</b>	<b>3.250</b>	<b>2.767</b>				<b>288</b>	<b>195</b>	
1	Xây dựng nhà văn hóa thôn 5 xã Liên Trường	2022-2024	Thôn 5	UBND xã Liên Trường	1.950	1.950	1.560				195	195	
2	Xây dựng cổng, khuôn viên sân, hàng rào nhà văn hóa thôn 5, xã Liên Trường	2023-2025	Thôn 5	UBND xã Liên Trường	1.300	1.300	1.207				93		
<b>XII</b>	<b>Xã Cảnh Dương</b>				<b>3.000</b>	<b>3.000</b>	<b>2.767</b>				<b>233</b>		
1	Xây dựng tường rào sân thể dục thể thao Trường THCS Cảnh Dương	2022-2024	Xã Cảnh Dương	UBND xã Cảnh Dương	2.300	2.300	2.067				233		
2	Xây dựng cổng, nhà bảo vệ Trường Mầm non Cảnh Dương	2023-2025	Xã Cảnh Dương	UBND xã Cảnh Dương	700	700	700						
<b>XIII</b>	<b>Xã Quảng Hưng</b>				<b>3.500</b>	<b>3.500</b>	<b>2.767</b>				<b>663</b>	<b>70</b>	
1	Cải tạo, nâng cấp nhà lớp học 2 tầng 4 phòng, nhà bếp và khuôn viên sân trường mầm non KV Hoà Bình, xã Quảng Hưng	2022 - 2024	Thôn Hòa Bình	UBND xã Quảng Hưng	3.500	3.500	2.767				663	70	
<b>XIV</b>	<b>Xã Quảng Tiến</b>				<b>7.480</b>	<b>7.480</b>	<b>7.330</b>				<b>150</b>		
1	Xây dựng sân vận động, khu thể thao, vui chơi giải trí và cổng, hàng rào, các hạng mục phụ trợ nhà văn hóa thôn Đông Tiến, Văn Hà, Hà Tiến, Hải Lưu xã Quảng Tiến	2022-2023	Xã Quảng Tiến	UBND xã Quảng Tiến	6.150	6.150	6.000				150		
2	Hệ thống truyền thanh, thiết bị tin học xã Quảng Tiến	2023-2025	Xã Quảng Tiến	UBND xã Quảng Tiến	1.330	1.330	1.330						
<b>XV</b>	<b>Xã Phù Hóa</b>				<b>2.505</b>	<b>2.505</b>	<b>2.285</b>					<b>220</b>	

TT	Tên công trình, dự án	Khởi công - Hoàn thành	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn giai đoạn 2021-2025						Ghi chú	
						Tổng cộng	Trong đó						
							Vốn CT MTQG NTM	Vốn CT MTQG giảm nghèo bền vững	NS huyện	Vốn lồng ghép các chương trình, dự án khác	Vốn ngân sách xã		Nhân dân đóng góp
1	Bê tông hóa các tuyến đường giao thông nội thôn Trung Tiến, xã Phù Hóa	2022-2023	Thôn Trung Tiến	UBND xã Phù Hóa	880	880	800					80	
2	Bê tông hóa các tuyến đường giao thông thôn Trường Long, xã Phù Hóa	2022-2023	Thôn Trường Long	UBND xã Phù Hóa	1.625	1.625	1.485					140	
<b>XVI</b>	<b>Xã Quảng Châu</b>				<b>7.700</b>	<b>7.700</b>	<b>7.330</b>					<b>370</b>	
1	Bê tông hóa đường nội thôn Tân Châu, xã Quảng Châu	2022-2024	Xã Quảng Châu	UBND xã Quảng Châu	2.000	2.000	2.000						
2	Bê tông hóa đường nội thôn Hạ Lý đi thôn Tân Châu, xã Quảng Châu	2022-2025	Xã Quảng Châu	UBND xã Quảng Châu	3.000	3.000	2.800					200	
3	Bê tông hóa đường nội thôn chòm 2 Hòa Lạc, xã Quảng Châu	2022-2025	Xã Quảng Châu	UBND xã Quảng Châu	1.700	1.700	1.700						
4	Nâng cấp kênh tưới nội đồng thôn Đất Đỏ xã Quảng Châu	2023-2025	Xã Quảng Châu	UBND xã Quảng Châu	1.000	1.000	830					170	
<b>XVII</b>	<b>Xã Quảng Phú</b>				<b>3.060</b>	<b>3.060</b>	<b>2.767</b>					<b>293</b>	
1	Nâng cấp mương thoát nước chống ngập úng thôn Hải Đông, xã Quảng Phú	2022-2024	Thôn Hải Đông	UBND xã Quảng Phú	925	925	885					40	
2	Nâng cấp mương thoát nước chống ngập úng thôn Tân Phú và Phú Lộc 3, xã Quảng Phú	2023-2025	Thôn Tân Phú; Phú Lộc 3	UBND xã Quảng Phú	2.135	2.135	1.882					253	



**PHỤ LỤC 02: DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐẦU TƯ 02 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2022**

TT	Tên công trình, dự án	Thời gian khởi công hoàn thành	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch năm 2022					Kế hoạch giai đoạn 2023-2025						Ghi chú
						Tổng cộng	Trong đó				Tổng cộng	Trong đó					
							Vốn CT MTQG NTM	Vốn CT MTQG giảm nghèo bền vững	Vốn lồng ghép các chương trình, dự án khác	Vốn ngân sách xã		Nhân dân đóng góp	Vốn CT MTQG NTM	Vốn CT MTQG giảm nghèo bền vững	Ngân sách huyện	Vốn lồng ghép các chương trình, dự án khác	
<b>A</b>																	
<b>CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG</b>																	
<b>TỔNG CỘNG</b>					<b>12.100</b>	<b>6.000</b>	<b>6.000</b>				<b>6.100</b>		<b>4.000</b>			<b>2.100</b>	
Xã Phù Hóa					12.100	6.000	6.000				6.100		4.000			2.100	
1	Xây dựng chợ Lèn Rông, xã Phù Hoá	2022-2023	Xã Phú Hóa	UBND xã Phù Hóa	4.500	1.500	1.500				3.000		1.500			1.500	
2	Cứng hóa tuyến đường nội đồng thôn Trường Long đi thôn Trường Xuân, xã Phù Hóa	2022-2023	Xã Phú Hóa	UBND xã Phù Hóa	2.200	1.000	1.000				1.200		1.000			200	
3	Bê tông hóa các tuyến đường nội thôn Hậu Thành, Phú Cường, Trường Long, xã Phù Hóa	2022-2023	Xã Phú Hóa	UBND xã Phù Hóa	3.000	1.700	1.700				1.300		1.100			200	
4	Bê tông hóa đường nội đồng thôn Trường Xuân, xã Phù Hóa	2022-2023	Xã Phú Hóa	UBND xã Phù Hóa	1.600	1.000	1.000				600		400			200	
5	Bê tông hóa Kênh mương thôn Phú Cường, xã Phù Hóa	2022-2023	Xã Phú Hóa	UBND xã Phù Hóa	800	800	800										
<b>B</b>																	
<b>CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI</b>																	
<b>TỔNG CỘNG</b>					<b>61.620</b>	<b>22.547</b>	<b>21.239</b>			<b>1.260</b>	<b>48</b>	<b>39.073</b>	<b>28.338</b>		<b>3.500</b>	<b>5.212</b>	<b>2.023</b>
I Xã Quảng Xuân					2.000	885	885					1.115	465			390	260
1	Xây dựng nhà văn hóa thôn Thanh Lương, xã Quảng Xuân	2022-2023	Thôn Thanh Lương	UBND xã Quảng Xuân	2.000	885	885					1.115	465			390	260
II Xã Quảng Thạch					5.910	1.684	1.684					4.226	3.486			158	582
1	Xây dựng nhà văn hóa thôn 4, xã Quảng Thạch	2022-2023	Thôn 4	UBND xã Quảng Thạch	1.420	500	500				920	720			58	142	
2	Xây dựng nhà văn hóa thôn 8 và cải tạo nhà văn hóa thôn 1, 2 và 5, xã Quảng Thạch	2022-2023	Thôn 8, 1, 2, 5	UBND xã Quảng Thạch	1.490	600	600				890	730			20	140	

TT	Tên công trình, dự án	Thời gian khởi công hoàn thành	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch năm 2022					Kế hoạch giai đoạn 2023-2025					Ghi chú	
						Tổng cộng	Trong đó				Tổng cộng	Trong đó					
							Vốn CT MTQG NTM	Vốn CT MTQG giảm nghèo bền vững	Vốn lồng ghép các chương trình, dự án khác	Vốn ngân sách xã		Nhân dân đóng góp	Vốn CT MTQG NTM	Vốn CT MTQG giảm nghèo bền vững	Ngân sách huyện		Vốn lồng ghép các chương trình, dự án khác
3	Kiên cố hóa các tuyến đường giao thông tại các thôn (3, 7, 8), xã Quảng Thạch	2022-2023	Thôn 3, 7, 8	UBND xã Quảng Thạch	3.000	584	584				2.416	2.036			80	300	
<b>III</b>	<b>Xã Quảng Tùng</b>				<b>1.567</b>	<b>885</b>	<b>885</b>				<b>682</b>	<b>682</b>					
1	Bê tông kênh tưới tiêu đồng Đại Lộ, đồng Cây Sim, thôn Di Lộc, xã Quảng Tùng	2022-2024	Thôn Di Lộc	UBND xã Quảng Tùng	1.567	885	885				682	682					
<b>IV</b>	<b>Xã Quảng Lưu</b>				<b>7.000</b>	<b>885</b>	<b>885</b>				<b>6.115</b>	<b>1.882</b>		<b>3.500</b>	<b>733</b>		
1	Xây dựng nhà lớp học 2 tầng, 8 phòng học bộ môn Trường Tiểu học Quảng Lưu	2022-2024	Xã Quảng Lưu	UBND xã Quảng Lưu	7.000	885	885				6.115	1.882		3.500	733		
<b>V</b>	<b>Xã Quảng Đông</b>				<b>3.000</b>	<b>885</b>	<b>885</b>				<b>2.115</b>	<b>1.882</b>			<b>233</b>		
1	Cải tạo nhà lớp học 2 tầng Trường Mầm non Quảng Đông - Khu vực 19/5 và làm rạp mát Trường Mầm non Quảng Đông - Khu vực tái định cư	2022-2023	Xã Quảng Đông	UBND xã Quảng Đông	1.300	600	600				700	600			100		
2	Xây dựng nhà văn hóa thôn Đông Hưng, xã Quảng Đông	2022-2024	Thôn Đông Hưng	UBND xã Quảng Đông	1.700	285	285				1.415	1.282			133		
<b>VI</b>	<b>Xã Quảng Hợp</b>				<b>3.440</b>	<b>1.684</b>	<b>1.684</b>				<b>1.756</b>	<b>1.756</b>					
1	Kiên cố hóa kênh cấp 1 trạm bơm điện thôn Thanh Xuân, xã Quảng Hợp	2022-2023	Thôn Thanh Xuân	UBND xã Quảng Hợp	2.600	844	844				1.756	1.756					
2	Bê tông hóa kênh cấp 1 chòm 2 thôn Hợp Phú, xã Quảng Hợp	2022-2023	Thôn Hợp Phú	UBND xã Quảng Hợp	840	840	840										
<b>VII</b>	<b>Xã Quảng Kim</b>				<b>3.500</b>	<b>1.684</b>	<b>1.684</b>				<b>1.816</b>	<b>1.616</b>			<b>200</b>		
1	Nâng cấp sửa chữa kênh tưới Cồn Ràng, đập lưu Trúc Khê, xã Quảng Kim	2022-2023	Quảng Kim	UBND xã Quảng Kim	1.200	684	684				516	516					
2	Nâng cấp sửa chữa mương thoát nước chống ngập úng thôn 1, 2 xã Quảng Kim	2022-2023	Thôn 1, 2	UBND xã Quảng Kim	2.300	1.000	1.000				1.300	1.100			200		

TT	Tên công trình, dự án	Thời gian khởi công hoàn thành	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch năm 2022					Kế hoạch giai đoạn 2023-2025						Ghi chú	
						Tổng cộng	Trong đó				Tổng cộng	Trong đó						
							Vốn CT MTQG NTM	Vốn CT MTQG giảm nghèo bền vững	Vốn lồng ghép các chương trình, dự án khác	Vốn ngân sách xã		Nhân dân đóng góp	Vốn CT MTQG NTM	Vốn CT MTQG giảm nghèo bền vững	Ngân sách huyện	Vốn lồng ghép các chương trình, dự án khác		Vốn ngân sách xã
<b>VIII</b>	<b>Xã Cảnh Hóa</b>				<b>6.000</b>	<b>2.684</b>	<b>1.684</b>			<b>1.000</b>		<b>3.316</b>	<b>1.816</b>			<b>1.500</b>		
1	Củng hóa tuyến đường nội đồng thôn Vịnh Thọ xã Cảnh Hóa	2022-2023	Thôn Vịnh Thọ	UBND xã Cảnh Hóa	1.500	1.300	1.300					200				200		
2	Nâng cấp các tuyến đường nội vùng tại thôn Cáp Sơn, xã Cảnh Hoá	2022-2023	Thôn Cáp Sơn	UBND xã Cảnh Hóa	4.500	1.384	384			1.000		3.116	1.816			1.300		
<b>IX</b>	<b>Xã Quảng Phương</b>				<b>973</b>	<b>973</b>	<b>885</b>			<b>60</b>	<b>28</b>							
1	Nâng cấp các tuyến đường lấy lợi thôn Đông Dương, xã Quảng Phương	2022-2023	Thôn Đông Dương	UBND xã Quảng Phương	973	973	885			60	28							
<b>X</b>	<b>Xã Quảng Thanh</b>				<b>4.200</b>	<b>885</b>	<b>885</b>					<b>3.315</b>	<b>1.882</b>			<b>717</b>	<b>716</b>	
1	Xây dựng nhà văn hóa thôn Phú Ninh và nâng cấp sân thể thao xã Quảng Thanh	2022-2024	Thôn Phú Ninh	UBND xã Quảng Thanh	4.200	885	885					3.315	1.882			717	716	
<b>XI</b>	<b>Xã Liên Trường</b>				<b>1.950</b>	<b>885</b>	<b>885</b>					<b>1.065</b>	<b>675</b>			<b>195</b>	<b>195</b>	
1	Xây dựng nhà văn hóa thôn 5 xã Liên Trường	2022-2024	Thôn 5	UBND xã Liên Trường	1.950	885	885					1.065	675			195	195	
<b>XII</b>	<b>Xã Cảnh Dương</b>				<b>2.300</b>	<b>885</b>	<b>885</b>					<b>1.415</b>	<b>1.182</b>			<b>233</b>		
1	Xây dựng tường rào sân thể dục thể thao Trường THCS Cảnh Dương	2022-2024	Xã Cảnh Dương	UBND xã Cảnh Dương	2.300	885	885					1.415	1.182			233		
<b>XIII</b>	<b>Xã Quảng Hưng</b>				<b>3.500</b>	<b>1.105</b>	<b>885</b>			<b>200</b>	<b>20</b>	<b>2.395</b>	<b>1.882</b>			<b>463</b>	<b>50</b>	
1	Cải tạo, nâng cấp nhà lớp học 2 tầng 4 phòng, nhà bếp và khuôn viên sân trường mầm non KV Hoà Bình, xã Quảng Hưng	2022 - 2024	Thôn Hòa Bình	UBND xã Quảng Hưng	3.500	1.105	885			200	20	2.395	1.882			463	50	
<b>XIV</b>	<b>Xã Quảng Tiến</b>				<b>6.150</b>	<b>1.684</b>	<b>1.684</b>					<b>4.466</b>	<b>4.316</b>			<b>150</b>		
1	Xây dựng sân vận động, khu thể thao, vui chơi giải trí và công, hàng rào, các hạng mục phụ trợ nhà văn hóa thôn Đông Tiến, Văn Hà, Hà Tiến, Hải Lưu, xã Quảng Tiến	2022-2023	Xã Quảng Tiến	UBND xã Quảng Tiến	6.150	1.684	1.684					4.466	4.316			150		

TT	Tên công trình, dự án	Thời gian khởi công hoàn thành	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch năm 2022					Kế hoạch giai đoạn 2023-2025						Ghi chú
						Tổng cộng	Trong đó				Tổng cộng	Trong đó					
							Vốn CT MTQG NTM	Vốn CT MTQG giảm nghèo bền vững	Vốn lồng ghép các chương trình, dự án khác	Vốn ngân sách xã		Nhân dân đóng góp	Vốn CT MTQG NTM	Vốn CT MTQG giảm nghèo bền vững	Ngân sách huyện	Vốn lồng ghép các chương trình, dự án khác	
<b>XV</b>	<b>Xã Phù Hóa</b>				<b>2.505</b>	<b>2.285</b>	<b>2.285</b>				<b>220</b>					<b>220</b>	
1	Bê tông hóa các tuyến đường giao thông nội thôn Trung Tiến, xã Phù Hoá	2022-2023	Thôn Trung Tiến	UBND xã Phù Hóa	880	800	800				80						80
2	Bê tông hóa các tuyến đường giao thông thôn Trường Long, xã Phù Hoá	2022-2023	Thôn Trường Long	UBND xã Phù Hóa	1.625	1.485	1.485				140						140
<b>XVI</b>	<b>Xã Quảng Châu</b>				<b>6.700</b>	<b>1.684</b>	<b>1.684</b>				<b>5.016</b>	<b>4.816</b>				<b>200</b>	
1	Bê tông hóa đường nội thôn Tân Châu, xã Quảng Châu	2022-2024	Xã Quảng Châu	UBND xã Quảng Châu	2.000	300	300				1.700	1.700					
2	Bê tông hóa đường nội thôn Hạ Lý đi thôn Tân Châu, xã Quảng Châu	2022-2024	Xã Quảng Châu	UBND xã Quảng Châu	3.000	1.084	1.084				1.916	1.716				200	
3	Bê tông hóa đường nội thôn chòm 2 Hòa Lạc, xã Quảng Châu	2022-2024	Xã Quảng Châu	UBND xã Quảng Châu	1.700	300	300				1.400	1.400					
<b>XVII</b>	<b>Xã Quảng Phú</b>				<b>925</b>	<b>885</b>	<b>885</b>				<b>40</b>					<b>40</b>	
1	Nâng cấp mương thoát nước chống ngập úng thôn Hải Đông, xã Quảng Phú	2022-2024	Thôn Hải Đông	UBND xã Quảng Phú	925	885	885				40					40	

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẢNG TRẠCH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số **190**/NQ-HĐND

Quảng Trách, ngày tháng năm 2022



**NGHỊ QUYẾT**

Về việc phân bổ chi tiết danh mục công trình, dự án sử dụng vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia: Giảm nghèo bền vững và Xây dựng nông thôn mới

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH KHÓA XX,  
KỲ HỌP THỨ 06 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc Hội khóa XV phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc Hội khóa XV phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính Phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 29/2022/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 của HĐND tỉnh Ban hành quy định Cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 2237/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững;

Căn cứ Quyết định số 2322/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày của UBND huyện Quảng Trạch về việc đề nghị thông qua Nghị quyết phân bổ chi tiết danh mục công trình, dự án sử dụng vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia: Giảm nghèo bền vững và Xây dựng nông thôn mới; Báo cáo thẩm tra số ...../BC-HĐND ngày của Ban Kinh tế - Xã hội của Hội đồng nhân dân huyện và các ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thông qua Nghị quyết phân bổ chi tiết danh mục công trình, dự án sử dụng vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia: Giảm nghèo bền vững và Xây dựng nông thôn mới, như sau:

#### 1. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

- Tổng số công trình, dự án giai đoạn 2021-2025: 06 công trình, với số vốn: 26.600 triệu đồng

- Tổng số công trình, dự án năm 2022: 05 công trình, với số vốn: 6.000 triệu đồng

#### 2. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

- Tổng số công trình, dự án giai đoạn 2021-2025: 45 công trình, với số vốn: 97.105 triệu đồng.

- Tổng số công trình, dự án năm 2022: 26 công trình, với số vốn: 22.547 triệu đồng.

(Chi tiết tại phụ lục 01; 02 đính kèm)

**Điều 2.** Các công trình, dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù thực hiện theo Quyết định số 2737/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành danh mục loại dự án thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 được áp dụng cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng theo Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính Phủ.

**Điều 3.** Hội đồng nhân dân huyện giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 4.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Quảng Trạch khóa XX, kỳ họp thứ 06 (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày      tháng      năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- Ban Thường vụ Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Thường trực UBMTTQVN huyện;
- Văn phòng và các Ban thuộc Huyện ủy;
- Các Ban của HĐND huyện;
- Các Tổ đại biểu HĐND huyện, đại biểu HĐND huyện;
- Các thành viên UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện;
- TT HĐND và UBND các xã;
- Website huyện Quảng Trạch;
- Lưu: VT, VP.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Xuân Đạt**

**PHỤ LỤC 01: DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐẦU TƯ 02 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

TT	Tên công trình, dự án	Khởi công - Hoàn thành	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn giai đoạn 2021-2025						Ghi chú	
						Tổng cộng	Trong đó						
							Vốn CT MTQG NTM	Vốn CT MTQG giảm nghèo bền vững	NS huyện	Vốn lồng ghép các chương trình, dự án khác	Vốn ngân sách xã		Nhân dân đóng góp
<b>A</b>	<b>CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG</b>												
	<b>Xã Phù Hóa</b>				<b>26.600</b>	<b>26.600</b>		<b>15.000</b>	<b>600</b>	<b>8.900</b>	<b>2.100</b>		
1	Đường nối cầu vượt lũ đi liên xã, xã Phù Hoá	2023-2025	Xã Phù Hóa	UBND xã Phù Hóa	14.500	14.500		5.000	600	8.900			
2	Xây dựng chợ Lèn Rông, xã Phù Hoá	2022-2023	Xã Phù Hóa	UBND xã Phù Hóa	4.500	4.500		3.000			1.500		
3	Cứng hóa tuyến đường nội đồng thôn Trường Long đi thôn Trường Xuân, xã Phù Hóa	2022-2023	Xã Phù Hóa	UBND xã Phù Hóa	2.200	2.200		2.000			200		
4	Bê tông hóa các tuyến đường nội thôn Hậu Thành, Phú Cường, Trường Long, xã Phù Hóa	2022-2023	Xã Phù Hóa	UBND xã Phù Hóa	3.000	3.000		2.800			200		
5	Bê tông hóa đường nội đồng thôn Trường Xuân, xã Phù Hóa	2022-2023	Xã Phù Hóa	UBND xã Phù Hóa	1.600	1.600		1.400			200		
6	Bê tông hóa Kênh mương thôn Phú Cường, xã Phù Hóa	2022-2023	Xã Phù Hóa	UBND xã Phù Hóa	800	800		800					
<b>B</b>	<b>CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI</b>												
	<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>97.105</b>	<b>97.105</b>	<b>73.935</b>		<b>1.900</b>	<b>3.500</b>	<b>15.188</b>	<b>2.582</b>	
<b>I</b>	<b>Xã Quảng Xuân</b>				<b>4.200</b>	<b>4.200</b>	<b>2.767</b>				<b>860</b>	<b>573</b>	
1	Xây dựng nhà văn hóa thôn Thanh Lương, xã Quảng Xuân	2022-2023	Thôn Thanh Lương	UBND xã Quảng Xuân	2.000	2.000	1.350				390	260	
2	Xây dựng nhà văn hóa thôn Thanh Bình, xã Quảng Xuân	2023-2024	Thôn Thanh Bình	UBND xã Quảng Xuân	2.200	2.200	1.417				470	313	

TT	Tên công trình, dự án	Khởi công - Hoàn thành	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn giai đoạn 2021-2025						Ghi chú	
						Tổng cộng	Trong đó						
							Vốn CT MTQG NTM	Vốn CT MTQG giảm nghèo bền vững	NS huyện	Vốn lồng ghép các chương trình, dự án khác	Vốn ngân sách xã		Nhân dân đóng góp
<b>II</b>	<b>Xã Quảng Thạch</b>				<b>8.310</b>	<b>8.310</b>	<b>7.330</b>				<b>268</b>	<b>712</b>	
1	Xây dựng nhà văn hóa thôn 4, xã Quảng Xuân	2022-2023	Thôn 4	UBND xã Quảng Thạch	1.420	1.420	1.220				58	142	
2	Xây dựng nhà văn hóa thôn 8 và cải tạo nhà văn hóa thôn 1, 2 và 5, xã Quảng Xuân	2022-2023	Thôn 8, 1, 2, 5	UBND xã Quảng Thạch	1.490	1.490	1.330				20	140	
3	Kiên cố hóa các tuyến đường giao thông tại các thôn (3, 7, 8), xã Quảng Thạch	2022-2023	Thôn 3, 7, 8	UBND xã Quảng Thạch	3.000	3.000	2.620				80	300	
5	Xây dựng nhà văn hóa thôn 7, xã Quảng Thạch	2023-2024	Thôn 7	UBND xã Quảng Thạch	1.300	1.300	1.170					130	
6	Nâng cấp tuyến đường nội đồng xã Quảng Thạch (Tuyến cửa ống Đê đi đồng thôn 2, thôn 4)	2023-2025	Thôn 7	UBND xã Quảng Thạch	1.100	1.100	990				110		
<b>III</b>	<b>Xã Quảng Tùng</b>				<b>2.767</b>	<b>2.767</b>	<b>2.767</b>						
1	Bê tông kênh tưới tiêu đồng Đại Lộ, đồng Cây Sim, thôn Di Lộc, xã Quảng Tùng	2022-2024	Thôn Di Lộc	UBND xã Quảng Tùng	1.567	1.567	1.567						
2	Bê tông kênh tưới tiêu đồng Nương, Phúc Tây, thôn Phúc Kiều, xã Quảng Tùng	2023-2025	Thôn Phúc Kiều	UBND xã Quảng Tùng	1.200	1.200	1.200						
<b>IV</b>	<b>Xã Quảng Lưu</b>				<b>7.000</b>	<b>7.000</b>	<b>2.767</b>			<b>3.500</b>	<b>733</b>		
1	Xây dựng nhà lớp học 2 tầng, 8 phòng học bộ môn Trường Tiểu học Quảng Lưu	2022-2024	Xã Quảng Lưu	UBND xã Quảng Lưu	7.000	7.000	2.767			3.500	733		
<b>V</b>	<b>Xã Quảng Đông</b>				<b>3.000</b>	<b>3.000</b>	<b>2.767</b>				<b>233</b>		

TT	Tên công trình, dự án	Thời công - Hoàn thành	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn giai đoạn 2021-2025							Ghi chú
						Tổng cộng	Trong đó						
							Vốn CT MTQG NTM	Vốn CT MTQG giảm nghèo bền vững	NS huyện	Vốn lồng ghép các chương trình, dự án khác	Vốn ngân sách xã	Nhân dân đóng góp	
1	Cải tạo nhà lớp học 2 tầng Trường Mầm non Quảng Đông - Khu vực 19/5 và làm rạp mát Trường Mầm non Quảng Đông - Khu vực tái định cư	2022-2023	Xã Quảng Đông	UBND xã Quảng Đông	1.300	1.300	1.200				100		
2	Xây dựng nhà văn hóa thôn Đông Hưng, xã Quảng Đông	2022-2024	Thôn Đông Hưng	UBND xã Quảng Đông	1.700	1.700	1.567				133		
<b>VI</b>	<b>Xã Quảng Hợp</b>				<b>7.330</b>	<b>7.330</b>	<b>7.330</b>						
1	Kiến cố hóa kênh cấp 1 trạm bơm điện thôn Thanh Xuân, xã Quảng Hợp	2022-2023	Thôn Thanh Xuân	UBND xã Quảng Hợp	2.600	2.600	2.600						
2	Bê tông hóa kênh cấp 1 chòm 2 thôn Hợp Phú, xã Quảng Hợp	2022-2023	Thôn Hợp Phú	UBND xã Quảng Hợp	840	840	840						
3	Quy hoạch chung xây dựng xã Quảng Hợp	2023-2025	Xã Quảng Hợp	UBND xã Quảng Hợp	200	200	200						
4	Đường bê tông thôn Hợp Bàn, xã Quảng Hợp	2023-2025	Xã Quảng Hợp	UBND xã Quảng Hợp	3.690	3.690	3.690						
<b>VII</b>	<b>Xã Quảng Kim</b>				<b>8.730</b>	<b>8.730</b>	<b>7.330</b>				<b>400</b>		
1	Nâng cấp sửa chữa kênh tưới Cồn Ràng, đập lưu Trúc Khê, xã Quảng Kim	2022-2023	Quảng Kim	UBND xã Quảng Kim	1.200	1.200	1.200						
2	Nâng cấp sửa chữa mương thoát nước chống ngập úng thôn 1, 2 xã Quảng Kim	2022-2023	Thôn 1, 2	UBND xã Quảng Kim	2.300	2.300	2.100				200		
3	Cứng hóa các tuyến đường nội thôn 1, thôn 2 xã Quảng Kim	2023-2025	Thôn 1, 2	UBND xã Quảng Kim	2.230	2.230	2.030				200		
4	Xây dựng nhà hiệu bộ trường THCS xã Quảng Kim	2023-2025	Thôn Hùng Sơn, thôn 5	UBND xã Quảng Kim	3.000	3.000	2.000		1.000				

TT	Tên công trình, dự án	Khởi công - Hoàn thành	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn giai đoạn 2021-2025							Ghi chú
						Tổng cộng	Trong đó						
							Vốn CT MTQG NTM	Vốn CT MTQG giảm nghèo bền vững	NS huyện	Vốn lồng ghép các chương trình, dự án khác	Vốn ngân sách xã	Nhân dân đóng góp	
<b>VIII</b>	<b>Xã Cảnh Hóa</b>				<b>18.000</b>	<b>18.000</b>	<b>7.330</b>				<b>9.770</b>		
1	Cứng hóa tuyến đường nội đồng thôn Vịnh Thọ xã Cảnh Hóa	2022-2023	Thôn Vịnh Thọ	UBND xã Cảnh Hóa	1.500	1.500	1.300				200		
2	Các tuyến đường nội đồng thôn Thượng Thọ, xã Cảnh Hoá	2023-2024	Thôn Thượng Thọ	UBND xã Cảnh Hóa	4.500	4.500	2.000				2.500		
3	Nâng cấp các tuyến đường nội vùng tại thôn Cấp Sơn, xã Cảnh Hoá	2022-2023	Xã Cảnh Hóa	UBND xã Cảnh Hóa	4.500	4.500	2.200				2.300		
4	Nhà văn hóa xã Cảnh Hóa	2023-2024	Thôn Cấp Sơn	UBND xã Cảnh Hóa	4.000	4.000	930				3.070		
5	Nhà văn hóa thôn Tân Thị, xã Cảnh Hoá	2023-2025	Thôn Tân Thị	UBND xã Cảnh Hóa	3.500	3.500	900		900		1.700		
<b>IX</b>	<b>Xã Quảng Phương</b>				<b>3.073</b>	<b>3.073</b>	<b>2.767</b>				<b>210</b>	<b>96</b>	
1	Nâng cấp các tuyến đường lấy lợi thôn Đông Dương, xã Quảng Phương	2022-2023	Thôn Đông Dương	UBND xã Quảng Phương	973	973	885				60	28	
2	Kiên cố hóa tuyến kênh nội đồng thôn Hương Phương, xã Quảng Phương	2023-2024	Thôn Hương Phương	UBND xã Quảng Phương	700	700	628				50	22	
3	Kiên cố hóa kênh mương Bàu Sen, thôn Pháp Kệ, xã Quảng Phương	2024-2025	Thôn Pháp Kệ	UBND xã Quảng Phương	700	700	627				50	23	
4	Kiên cố hóa kênh mương nội đồng thôn Tô Xá, xã Quảng Phương.	2025-2025	Thôn Tô Xá	UBND xã Quảng Phương	700	700	627				50	23	
<b>X</b>	<b>Xã Quảng Thanh</b>				<b>4.200</b>	<b>4.200</b>	<b>2.767</b>				<b>717</b>	<b>716</b>	
1	Xây dựng nhà văn hóa thôn Phù Ninh và nâng cấp sân thể thao xã Quảng Thanh	2022-2024	Thôn Phù Ninh	UBND xã Quảng Thanh	4.200	4.200	2.767				717	716	

TT	Tên công trình, dự án	Khởi công - Hoàn thành	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn giai đoạn 2021-2025						Ghi chú	
						Tổng cộng	Trong đó						
							Vốn CT MTQG NTM	Vốn CT MTQG giảm nghèo bền vững	NS huyện	Vốn lồng ghép các chương trình, dự án khác	Vốn ngân sách xã		Nhân dân đóng góp
<b>XI</b>	<b>Xã Liên Trường</b>				<b>3.250</b>	<b>3.250</b>	<b>2.767</b>						
1	Xây dựng nhà văn hóa thôn 5 xã Liên Trường	2022-2024	Thôn 5	UBND xã Liên Trường	1.950	1.950	1.560				288	195	
2	Xây dựng cổng, khuôn viên sân, hàng rào nhà văn hóa thôn 5, xã Liên Trường	2023-2025	Thôn 5	UBND xã Liên Trường	1.300	1.300	1.207				93		
<b>XII</b>	<b>Xã Cảnh Dương</b>				<b>3.000</b>	<b>3.000</b>	<b>2.767</b>						
1	Xây dựng tường rào sân thể dục thể thao Trường THCS Cảnh Dương	2022-2024	Xã Cảnh Dương	UBND xã Cảnh Dương	2.300	2.300	2.067				233		
2	Xây dựng cổng, nhà bảo vệ Trường Mầm non Cảnh Dương	2023-2025	Xã Cảnh Dương	UBND xã Cảnh Dương	700	700	700				233		
<b>XIII</b>	<b>Xã Quảng Hưng</b>				<b>3.500</b>	<b>3.500</b>	<b>2.767</b>						
1	Cải tạo, nâng cấp nhà lớp học 2 tầng 4 phòng, nhà bếp và khuôn viên sân trường mầm non KV Hoà Bình, xã Quảng Hưng	2022 - 2024	Thôn Hoà Bình	UBND xã Quảng Hưng	3.500	3.500	2.767				663	70	
<b>XIV</b>	<b>Xã Quảng Tiến</b>				<b>7.480</b>	<b>7.480</b>	<b>7.330</b>						
1	Xây dựng sân vận động, khu thể thao, vui chơi giải trí và cổng, hàng rào, các hạng mục phụ trợ nhà văn hóa thôn Đông Tiến, Văn Hà, Hà Tiến, Hải Lưu xã Quảng Tiến	2022-2023	Xã Quảng Tiến	UBND xã Quảng Tiến	6.150	6.150	6.000				150		
2	Hệ thống truyền thanh, thiết bị tin học xã Quảng Tiến	2023-2025	Xã Quảng Tiến	UBND xã Quảng Tiến	1.330	1.330	1.330						
<b>XV</b>	<b>Xã Phù Hóa</b>				<b>2.505</b>	<b>2.505</b>	<b>2.285</b>						220

TT	Tên công trình, dự án	Khởi công - Hoàn thành	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn giai đoạn 2021-2025						Ghi chú	
						Tổng cộng	Trong đó						
							Vốn CT MTQG NTM	Vốn CT MTQG giảm nghèo bền vững	NS huyện	Vốn lồng ghép các chương trình, dự án khác	Vốn ngân sách xã		Nhân dân đóng góp
1	Bê tông hóa các tuyến đường giao thông nội thôn Trung Tiến, xã Phù Hóa	2022-2023	Thôn Trung Tiến	UBND xã Phù Hóa	880	880	800					80	
2	Bê tông hóa các tuyến đường giao thông thôn Trường Long, xã Phù Hóa	2022-2023	Thôn Trường Long	UBND xã Phù Hóa	1.625	1.625	1.485					140	
<b>XVI</b>	<b>Xã Quảng Châu</b>				<b>7.700</b>	<b>7.700</b>	<b>7.330</b>					<b>370</b>	
1	Bê tông hóa đường nội thôn Tân Châu, xã Quảng Châu	2022-2024	Xã Quảng Châu	UBND xã Quảng Châu	2.000	2.000	2.000						
2	Bê tông hóa đường nội thôn Hạ Lý đi thôn Tân Châu, xã Quảng Châu	2022-2025	Xã Quảng Châu	UBND xã Quảng Châu	3.000	3.000	2.800					200	
3	Bê tông hóa đường nội thôn chòm 2 Hòa Lạc, xã Quảng Châu	2022-2025	Xã Quảng Châu	UBND xã Quảng Châu	1.700	1.700	1.700						
4	Nâng cấp kênh tưới nội đồng thôn Đất Đỏ xã Quảng Châu	2023-2025	Xã Quảng Châu	UBND xã Quảng Châu	1.000	1.000	830					170	
<b>XVII</b>	<b>Xã Quảng Phú</b>				<b>3.060</b>	<b>3.060</b>	<b>2.767</b>					<b>293</b>	
1	Nâng cấp mương thoát nước chống ngập úng thôn Hải Đông, xã Quảng Phú	2022-2024	Thôn Hải Đông	UBND xã Quảng Phú	925	925	885					40	
2	Nâng cấp mương thoát nước chống ngập úng thôn Tân Phú và Phú Lộc 3, xã Quảng Phú	2023-2025	Thôn Tân Phú; Phú Lộc 3	UBND xã Quảng Phú	2.135	2.135	1.882					253	

**PHỤ LỤC 02: DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐẦU TƯ 02 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2022**

TT	Tên công trình, dự án	Thời gian khởi công hoàn thành	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch năm 2022					Kế hoạch giai đoạn 2023-2025						Ghi chú		
						Tổng cộng	Trong đó					Tổng cộng	Trong đó						
							Vốn CT MTQG NTM	Vốn CT MTQG giảm nghèo bền vững	Vốn lồng ghép các chương trình, dự án khác	Vốn ngân sách xã	Nhân dân đóng góp		Vốn CT MTQG NTM	Vốn CT MTQG giảm nghèo bền vững	Ngân sách huyện	Vốn lồng ghép các chương trình, dự án khác		Vốn ngân sách xã	Nhân dân đóng góp
<b>A</b>																			
<b>CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG</b>																			
	<b>TỔNG CỘNG</b>				12.100	6.000	6.000				6.100	4.000			2.100				
	Xã Phú Hòa				12.100	6.000	6.000				6.100	4.000			2.100				
1	Xây dựng chợ Lèn Rông, xã Phú Hoà	2022-2023	Xã Phú Hòa	UBND xã Phú Hòa	4.500	1.500	1.500				3.000	1.500			1.500				
2	Cứng hóa tuyến đường nội đồng thôn Trường Long đi thôn Trường Xuân, xã Phú Hòa	2022-2023	Xã Phú Hòa	UBND xã Phú Hòa	2.200	1.000	1.000				1.200	1.000			200				
3	Bê tông hóa các tuyến đường nội thôn Hậu Thành, Phú Cường, Trường Long, xã Phú Hòa	2022-2023	Xã Phú Hòa	UBND xã Phú Hòa	3.000	1.700	1.700				1.300	1.100			200				
4	Bê tông hóa đường nội đồng thôn Trường Xuân, xã Phú Hòa	2022-2023	Xã Phú Hòa	UBND xã Phú Hòa	1.600	1.000	1.000				600	400			200				
5	Bê tông hóa Kênh mương thôn Phú Cường, xã Phú Hòa	2022-2023	Xã Phú Hòa	UBND xã Phú Hòa	800	800	800												
<b>B</b>																			
<b>CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI</b>																			
	<b>TỔNG CỘNG</b>				61.620	22.547	21.239			1.260	48	39.073	28.338		3.500	5.212	2.023		
I	Xã Quảng Xuân				2.000	885	885					1.115	465			390	260		
1	Xây dựng nhà văn hóa thôn Thanh Lương, xã Quảng Xuân	2022-2023	Thôn Thanh Lương	UBND xã Quảng Xuân	2.000	885	885					1.115	465			390	260		
II	Xã Quảng Thạch				5.910	1.684	1.684					4.226	3.486			158	582		
1	Xây dựng nhà văn hóa thôn 4, xã Quảng Thạch	2022-2023	Thôn 4	UBND xã Quảng Thạch	1.420	500	500					920	720			58	142		
2	Xây dựng nhà văn hóa thôn 8 và cải tạo nhà văn hóa thôn 1, 2 và 5, xã Quảng Thạch	2022-2023	Thôn 8, 1, 2, 5	UBND xã Quảng Thạch	1.490	600	600					890	730			20	140		

TT	Tên công trình, dự án	Thời gian khởi công hoàn thành	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch năm 2022					Kế hoạch giai đoạn 2023-2025					Ghi chú	
						Tổng cộng	Trong đó				Tổng cộng	Trong đó					
							Vốn CT MTQG NTM	Vốn CT MTQG giảm nghèo bền vững	Vốn lồng ghép các chương trình, dự án khác	Vốn ngân sách xã		Nhân dân đóng góp	Vốn CT MTQG NTM	Vốn CT MTQG giảm nghèo bền vững	Ngân sách huyện		Vốn lồng ghép các chương trình, dự án khác
3	Kiểm cố hóa các tuyến đường giao thông tại các thôn (3, 7, 8), xã Quảng Thạch	2022-2023	Thôn 3, 7, 8	UBND xã Quảng Thạch	3.000	584	584				2.416	2.036			80	300	
III	<b>Xã Quảng Tùng</b>				<b>1.567</b>	<b>885</b>	<b>885</b>				<b>682</b>	<b>682</b>					
1	Bê tông kênh tưới tiêu đồng Đại Lộ, đồng Cây Sim, thôn Di Lộc, xã Quảng Tùng	2022-2024	Thôn Di Lộc	UBND xã Quảng Tùng	1.567	885	885				682	682					
IV	<b>Xã Quảng Lưu</b>				<b>7.000</b>	<b>885</b>	<b>885</b>				<b>6.115</b>	<b>1.882</b>			<b>3.500</b>	<b>733</b>	
1	Xây dựng nhà lớp học 2 tầng, 8 phòng học bộ môn Trường Tiểu học Quảng Lưu	2022-2024	Xã Quảng Lưu	UBND xã Quảng Lưu	7.000	885	885				6.115	1.882			3.500	733	
V	<b>Xã Quảng Đông</b>				<b>3.000</b>	<b>885</b>	<b>885</b>				<b>2.115</b>	<b>1.882</b>			<b>233</b>		
1	Cải tạo nhà lớp học 2 tầng Trường Mầm non Quảng Đông - Khu vực 19/5 và làm rạp mát Trường Mầm non Quảng Đông - Khu vực tái định cư	2022-2023	Xã Quảng Đông	UBND xã Quảng Đông	1.300	600	600				700	600			100		
2	Xây dựng nhà văn hóa thôn Đông Hưng, xã Quảng Đông	2022-2024	Thôn Đông Hưng	UBND xã Quảng Đông	1.700	285	285				1.415	1.282			133		
VI	<b>Xã Quảng Hợp</b>				<b>3.440</b>	<b>1.684</b>	<b>1.684</b>				<b>1.756</b>	<b>1.756</b>					
1	Kiểm cố hóa kênh cấp 1 trạm bơm điện thôn Thanh Xuân, xã Quảng Hợp	2022-2023	Thôn Thanh Xuân	UBND xã Quảng Hợp	2.600	844	844				1.756	1.756					
2	Bê tông hóa kênh cấp 1 chòm 2 thôn Hợp Phú, xã Quảng Hợp	2022-2023	Thôn Hợp Phú	UBND xã Quảng Hợp	840	840	840										
VII	<b>Xã Quảng Kim</b>				<b>3.500</b>	<b>1.684</b>	<b>1.684</b>				<b>1.816</b>	<b>1.616</b>			<b>200</b>		
1	Nâng cấp sửa chữa kênh tưới Cồn Ràng, đập lưu Trúc Khê, xã Quảng Kim	2022-2023	Quảng Kim	UBND xã Quảng Kim	1.200	684	684				516	516					
2	Nâng cấp sửa chữa mương thoát nước chống ngập úng thôn 1, 2 xã Quảng Kim	2022-2023	Thôn 1, 2	UBND xã Quảng Kim	2.300	1.000	1.000				1.300	1.100			200		

TT	Tên công trình, dự án	Thời gian khởi công hoàn thành	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch năm 2022					Kế hoạch giai đoạn 2023-2025					Ghi chú			
						Tổng cộng	Trong đó				Tổng cộng	Trong đó							
							Vốn CT MTQG NTM	Vốn CT MTQG giảm nghèo bền vững	Vốn lồng ghép các chương trình, dự án khác	Vốn ngân sách xã		Nhân dân đóng góp	Vốn CT MTQG NTM	Vốn CT MTQG giảm nghèo bền vững	Ngân sách huyện		Vốn lồng ghép các chương trình, dự án khác	Vốn ngân sách xã	Nhân dân đóng góp
VIII	<b>Xã Cảnh Hóa</b>				<b>6.000</b>	<b>2.684</b>	<b>1.684</b>			<b>1.000</b>		<b>3.316</b>	<b>1.816</b>			<b>1.500</b>			
1	Củng hóa tuyến đường nội đồng thôn Vịnh Thọ xã Cảnh Hóa	2022-2023	Thôn Vịnh Thọ	UBND xã Cảnh Hóa	1.500	1.300	1.300					200							
2	Nâng cấp các tuyến đường nội vùng tại thôn Cấp Sơn, xã Cảnh Hoá	2022-2023	Thôn Cấp Sơn	UBND xã Cảnh Hóa	4.500	1.384	384			1.000		3.116	1.816				200		
IX	<b>Xã Quảng Phương</b>				<b>973</b>	<b>973</b>	<b>885</b>			<b>60</b>	<b>28</b>						<b>1.300</b>		
1	Nâng cấp các tuyến đường lầy lội thôn Đông Dương, xã Quảng Phương	2022-2023	Thôn Đông Dương	UBND xã Quảng Phương	973	973	885			60	28								
X	<b>Xã Quảng Thanh</b>				<b>4.200</b>	<b>885</b>	<b>885</b>					<b>3.315</b>	<b>1.882</b>				<b>717</b>	<b>716</b>	
1	Xây dựng nhà văn hóa thôn Phù Ninh và nâng cấp sân thể thao xã Quảng Thanh	2022-2024	Thôn Phù Ninh	UBND xã Quảng Thanh	4.200	885	885					3.315	1.882				717	716	
XI	<b>Xã Liên Trường</b>				<b>1.950</b>	<b>885</b>	<b>885</b>					<b>1.065</b>	<b>675</b>				<b>195</b>	<b>195</b>	
1	Xây dựng nhà văn hóa thôn 5 xã Liên Trường	2022-2024	Thôn 5	UBND xã Liên Trường	1.950	885	885					1.065	675				195	195	
XII	<b>Xã Cảnh Dương</b>				<b>2.300</b>	<b>885</b>	<b>885</b>					<b>1.415</b>	<b>1.182</b>				<b>233</b>		
1	Xây dựng tường rào sân thể dục thể thao Trường THCS Cảnh Dương	2022-2024	Xã Cảnh Dương	UBND xã Cảnh Dương	2.300	885	885					1.415	1.182				233		
XIII	<b>Xã Quảng Hưng</b>				<b>3.500</b>	<b>1.105</b>	<b>885</b>			<b>200</b>	<b>20</b>	<b>2.395</b>	<b>1.882</b>				<b>463</b>	<b>50</b>	
1	Cải tạo, nâng cấp nhà lớp học 2 tầng 4 phòng, nhà bếp và khuôn viên sân trường mầm non KV Hoà Bình, xã Quảng Hưng	2022 - 2024	Thôn Hòa Bình	UBND xã Quảng Hưng	3.500	1.105	885			200	20	2.395	1.882				463	50	
XIV	<b>Xã Quảng Tiến</b>				<b>6.150</b>	<b>1.684</b>	<b>1.684</b>					<b>4.466</b>	<b>4.316</b>				<b>150</b>		
1	Xây dựng sân vận động, khu thể thao, vui chơi giải trí và công, hàng rào, các hạng mục phụ trợ nhà văn hóa thôn Đông Tiến, Văn Hà, Hà Tiến, Hải Lưu, xã Quảng Tiến	2022-2023	Xã Quảng Tiến	UBND xã Quảng Tiến	6.150	1.684	1.684					4.466	4.316				150		

TT	Tên công trình, dự án	Thời gian khởi công hoàn thành	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch năm 2022					Kế hoạch giai đoạn 2023-2025					Ghi chú	
						Tổng cộng	Trong đó				Tổng cộng	Trong đó					
							Vốn CT MTQG NTM	Vốn CT MTQG giảm nghèo bền vững	Vốn lồng ghép các chương trình, dự án khác	Vốn ngân sách xã		Nhân dân đóng góp	Vốn CT MTQG NTM	Vốn CT MTQG giảm nghèo bền vững	Ngân sách huyện		Vốn lồng ghép các chương trình, dự án khác
<b>XV</b>	<b>Xã Phù Hóa</b>				<b>2.505</b>	<b>2.285</b>	<b>2.285</b>				<b>220</b>					<b>220</b>	
1	Bê tông hóa các tuyến đường giao thông nội thôn Trung Tiến, xã Phù Hoá	2022-2023	Thôn Trung Tiến	UBND xã Phù Hóa	880	800	800				80					80	
2	Bê tông hóa các tuyến đường giao thông thôn Trường Long, xã Phù Hoá	2022-2023	Thôn Trường Long	UBND xã Phù Hóa	1.625	1.485	1.485				140					140	
<b>XVI</b>	<b>Xã Quảng Châu</b>				<b>6.700</b>	<b>1.684</b>	<b>1.684</b>				<b>5.016</b>	<b>4.816</b>				<b>200</b>	
1	Bê tông hóa đường nội thôn Tân Châu, xã Quảng Châu	2022-2024	Xã Quảng Châu	UBND xã Quảng Châu	2.000	300	300				1.700	1.700					
2	Bê tông hóa đường nội thôn Hạ Lý đi thôn Tân Châu, xã Quảng Châu	2022-2024	Xã Quảng Châu	UBND xã Quảng Châu	3.000	1.084	1.084				1.916	1.716				200	
3	Bê tông hóa đường nội thôn chòm 2 Hòa Lạc, xã Quảng Châu	2022-2024	Xã Quảng Châu	UBND xã Quảng Châu	1.700	300	300				1.400	1.400					
<b>XVII</b>	<b>Xã Quảng Phú</b>				<b>925</b>	<b>885</b>	<b>885</b>				<b>40</b>					<b>40</b>	
1	Nâng cấp mương thoát nước chống ngập úng thôn Hải Đông, xã Quảng Phú	2022-2024	Thôn Hải Đông	UBND xã Quảng Phú	925	885	885				40					40	